**Câu 1:** Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

A. buộc thực dân Pháp nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.

B. bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công nông.

C. cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

D. bước đầu khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

B. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

C. Thỏa thuận việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.

D. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.

**Câu 3:** Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

A. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

B. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất. .

D. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”.

**Câu 4:** Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

A. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

B. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.

C. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.

D. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.

**Câu 5:** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì

A. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.

B. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973).

C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.

**Câu 6:** Sự phân chia khu vực đóng quân, phạm vi ảnh hưởng giữa các nước Đồng minh tại Hội nghị Ianta (2/ 1945)

A. trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai.

B. đã dẫn tới tình trạng đối đầu Đông- Tây và cuộc chiến tranh lạnh trong nhiều thập kỉ.

C. là nền tảng cho mọi quan hệ giữa các nước XHCN và TBCN sau chiến tranh thế giới thứ hai.

D. là nhân tố quan trọng thúc đẩy phong trào tranh ở các nước bị quân Đồng minh chiếm đóng.

**Câu 7:** Định ước Henxinki được ký kết (8-1975)

A. kết thúc cuộc chiến tranh lạnh, chấm dứt tình trạng đối đầu căng thẳng ở châu Âu.

B. là cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức, đánh dấu sự thống nhất của nước Đức.

C. tạo nên cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.

D. là sự thỏa thuận giữa hai siêu cường Xô- Mĩ về việc hạn chế vũ khí chiến lược.

**Câu 8:** “Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

A. Việt Nam Quốc dân Đảng.

B. Hội Hưng Nam.

C. Hội Phục Việt.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 9:** Liên Xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX, sau khi đã

A. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

C. đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

D. trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới.

**Câu 10:** Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kì thành lập tổ chức chính trị nào dưới đây?

A. Đảng Thanh niên.

B. Hội Phục Việt.

C. Đảng Lập hiến.

D. Việt Namnghĩa đoàn.

**Câu 11:** Đâu không phải là đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Phong trào phát triển rộng khắp,nhưng diễn ra không đồng đều.

B. Mức độ độc lập và sự phát triển đất nước sau khi độc lập không đồng đều nhau.

C. Phong trào đấu tranh đều do giai cấp tư sản lãnh đạo.

D. Phong trào diễn ra rộng khắp, chống Chủ nghĩa thực dân mới.

**Câu 12:** Hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 có ý nghĩa như thế nào?

A. Thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.

B. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.

C. Đặt cơ sở cho việc xác định con đường cứu nước mới.

D. Xác định được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**Câu 13**:Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

A. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.

B. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.

C. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

D. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

A. Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.

C. Mở ra giai đoạn phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

**Câu 15:** Đâu không phải là hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN?

A. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

B. Các nước thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển.

C. Những thành công của Khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á.

D. Các nước muốn hình thành liên minh để bảo vệ an ninh khu vực.

**Câu 16:** Ý đồ chiến lược của đế quốc Mĩ khi can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương (1945-1954) là gì?

A. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

B. Nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.

C. Khẳng định vị thế của nước Mĩ.

D. Giúp đỡ Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh.

**Câu 17:** Ngày 31 - 3 - 1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mỹ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra; không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã

A. buộc Mỹ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

B. buộc Mỹ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

C. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.

D. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

**Câu 18:** Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Khẳng định bước phát triển của hệ tư tưởng phong kiến trước nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

B. Có sự giống nhau về phương pháp đấu tranh, cách thức hoạt động, giai cấp lãnh đạo.

C. Đều nhằm vào mục tiêu cứu nước, giải phóng dân tộc

D. Bộ phận văn thân, sĩ phu yêu nước đã sử dụng hệ tư tưởng phong kiến làm vũ khí chống Pháp.

**Câu 19:** Sự kiện nào có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ trong những năm 1948- 1950?

A. Phương án Maobatton: Ấn Độ và Pakixtan trở thành quốc gia tự trị

B. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà.

C. Thực dân Anh trao trả quyền tự trị cho nhân dân Ấn Độ.

D. Đảng Quốc đại của giai cấp tư sản Ấn Độ nắm quyền lãnh đạo.

**Câu 20:** Biện pháp căn bản và lâu dài để giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công là

A. thực hiện phong trào thi đua tăng gia sản xuất.

B. thực hiện lời kêu gọi cứu đói của Hồ Chí Minh.

C. nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ lúa gạo.

D. tổ chức điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.

Xem thêm tài liệu thi thử sử năm 2020: [Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sử tỉnh Ninh Bình lần 1](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt-quoc-gia-2020-su-ninh-binh-lan-1-h1993)

**Câu 21:** Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

B. Mở rộng quan hệ với Trung Quốc.

C. Liên minh chặt chẽ với Tây Âu.

D. Mở rộng quan hệ với Đông Nam Á.

**Câu 22:** Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

B. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

C. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

D. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

**Câu 23:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam đã làm nảy sinh những lực

lượng xã hội mới. Sự biến đổi này

A. tạo ra những điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX.

B. chứng tỏ sự khủng hoảng của chế độ phong kiến, sự phát triển của CNTB cuối thế kỉ XIX.

C. đã dẫn đến sự chuyển biến sâu sắc về kinh tế và cơ cấu xã hội phong kiến cuối thế kỉ XIX.

D. là cơ sở để Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 24:** Để góp phần xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1952, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

A. chủ trương thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

B. quyết định phát động phong trào toàn dân xóa nạn mù chữ.

C. mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

D. họp Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt -Miên -Lào.

**Câu 25:** Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều

A. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương.

B. là những trận quyết chiến chiến lược.

C. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.

D. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.

**Câu 26:** Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng

Tám năm 1945 vì đã

A. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

B. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

C. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

D. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

**Câu 27:** “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng” là nhận định của Đảng và Bác Hồ về chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam?

A. Trung Lào năm 1953.

B. Biên giới thu-đông năm 1950.

C. Việt Bắc thu- đông năm 1947.

D. Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 28:** Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” Mĩ sử dụng khẩu hiệu nào dưới đây để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước?

A. Ủng hộ độc lập dân tộc

B. Chống chủ nghĩa khủng bố.

C. Tự do tín ngưỡng.

D. Thúc đẩy dân chủ.

**Câu 29:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) đề ra nhiệm vụ lập chính phủ

A. Dân chủ cộng hòa.

B. công nông.

C. công nông binh.

D. nhân dân.

**Câu 30:** Ngày 13-8-1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập cơ quan nào?

A. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.

C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kì.

D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Xem thêm: [Đề thi thử môn Sử 2020 lần 3 trường THPT Nguyễn Viết Xuân](https://doctailieu.com/de-thi-thu-mon-su-2020-lan-3-thpt-nguyen-viet-xuan-h1993)

**Câu 31:** Phong trào đấu tranh chống chủ ngh a thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là ở khu vực

A. Nam phi.

B. Tây phi.

C. Đông phi.

D. Bắc phi.

**Câu 32:** Thắng lợi nào của quân đội và nhân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945-1954)?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Cuộc chiến đấu trong các đô thị năm 1946.

**Câu 33:** Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

A. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tra

B. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

C. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.

D. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại.

**Câu 34**: Hiệp ước an ninh Mĩ- Nhật (1951) được kí kết

A. đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai nước.

B. đã loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và bộ máy chiến tranh của Nhật Bản.

C. chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh ở Nhật Bản.

D. Mĩ với danh nghĩa lực lượng Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

**Câu 35**: Trong giai đoạn 1936 - 1939, nhân dân Việt Nam chưa thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật.

B. độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

C. đòi các quyền tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

D. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít.

**Câu 36:** Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là

A. đánh đổ đế quốc và phong kiến phản động. B. lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

C. lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp. D. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

**Câu 37**: Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là

A. khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.

B. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.

D. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản.

**Câu 38:** Phong trào “Đồng khởi” (1959 -1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

A. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

B. giữ vững và phát triển thế tiến công.

C. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

**Câu 39**: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) khi

A. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã.

B. cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc.

C. thế giới tư bản đang lâm vào khủng hoảng thừa.

D. kinh tế các nước tư bản đang trên đà phát triển.

**Câu 40:** Nhật Bản đã tận dụng yếu tố bên ngoài nào để phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A.Chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

B. Nhân công lao động rẻ ở khu vực Đông Nam Á.

C. Nguồn viện trợ quỹ ODA.

D. Nguồn viện trợ của Mĩ.

*Hết*